

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2018/HS-ST

Ngày: 21 - 9 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trương Quang Lương

Bà: Đặng Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Đào Viết M; tên gọi khác: Mèo; sinh ngày: 15 tháng 6 năm 1990 tại Quảng Bình; Nơi cư trú: thôn N 5, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đào Viết N và bà: Đào Thị T; chưa có vợ con; Tiền án: 02 tiền án:

- Ngày 01/11/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Chưa chấp hành khoản bồi thường trách nhiệm dân sự 3.150.000đ).

- Ngày 20/12/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Chưa chấp hành khoản bồi thường trách nhiệm dân sự 800.000đ).

Tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 01/11/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành án tại trại giam Đồng Sơn đến ngày 15/7/2013 ra trại. Ngày 20/12/2016 bị Tòa án nhân

dân thành phố Đồng Hới xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành án tại trại giam Đồng Sơn đến ngày 05/7/2017 ra trại về địa phương lao động tự do cho đến ngày phạm tội. Bị cáo hiện đang bị tạm giam từ ngày 23/5/2018 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa theo Lệnh trích xuất.

- *Bị hại:*

1. Bà Trần Thị H, sinh ngày 30/12/1957; địa chỉ: Thôn H, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Ông Đặng Văn H, sinh ngày 05/9/1954; địa chỉ: Thôn G, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

3. Anh Trần Khắc T, sinh ngày 10/8/1969; địa chỉ: Thôn M, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

4. Chị Trần Thị Bình X, sinh ngày: 31/10/1984; địa chỉ: Thôn M, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

5. Anh Đào Văn T, sinh ngày: 10/7/1995; địa chỉ: Thôn N 5, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Lê Thị Hồng T, sinh ngày 10/6/1990; địa chỉ: Tiểu khu 5, thị trấn H, huyện N, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Anh Phan Hữu L, sinh ngày 01/01/1987; địa chỉ: Tổ dân phố 1 C, phường N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Hà T, sinh ngày 11/12/1990; địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

4. Anh Trương Xuân G, sinh ngày 29/9/2000; địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02h00 ngày 17/8/2017 M đi bộ đến xã N tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Phát hiện nhà anh Trần Khắc T ở thôn M, xã N không có cổng, cửa chính không đóng. M đột nhập vào lấy trộm 01 ĐTDĐ hiệu GIONEE trị giá 2.000.000đ theo kết luận định giá tài sản số 358 ngày 12/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Sau đó, M bán cho một người không quen biết lấy 1.000.000đ mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Hiện không thu hồi được điện thoại.

Ngoài điện thoại di động hiệu GIONEE anh Trần Khắc T còn trình bày mất 01 ĐTDĐ hiệu Sony nhưng Đào Viết M không thừa nhận, quá trình điều tra không chứng minh được. Anh T yêu cầu M bồi thường 2.000.000đ.

Vụ thứ hai: Khoảng 02h ngày 19/8/2017 M đi bộ đến nhà chị Trần Thị Bình X ở thôn M, xã N. Phát hiện nhà không có cổng, cửa sổ mở, trên tủ đựng áo quần cạnh cửa sổ có 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng theo kết luận định giá số 150 ngày 02/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự trị giá 4.000.000đ. M dùng 01 que gỗ dài khoảng 01m nhặt được kéo điện thoại ra lấy trộm. Sau đó, M đem điện thoại đến bán cho một người đàn ông không rõ lai lịch ở đường mòn Hồ Chí Minh lấy 1.200.000đ mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Hiện không thu giữ được điện thoại.

Chị Xuyên yêu cầu Đào Viết M bồi thường số tiền 4.000.000đ. Que gỗ làm công cụ phạm tội M đã vứt dọc đường không nhớ rõ địa điểm, không thu giữ được.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 02h ngày 03/9/2017, M đi bộ đến địa phận thôn H, xã N phát hiện nhà bà Trần Thị H cửa chính không khóa. M trèo qua hàng rào đột nhập vào nhà theo lối cửa chính rồi lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu hồng trị giá 3.000.000đ để trên bàn.

Vụ thứ tư: Ngày 03/9/2017 sau khi thực hiện vụ trộm điện thoại tại nhà bà H, trên đường về nhà M phát hiện nhà ông Đặng Văn H ở thôn G, xã N, cửa chính khép hờ nên đã đột nhập vào lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu xanh đen, trị giá 5.000.000đ.

Đến 09h cùng ngày, M đưa cả 02 điện thoại vừa trộm được ngày 03/9/2017 đến cửa hàng điện thoại C thuộc tổ dân phố 1, S, bán cho anh Phan Hữu L điện thoại Vivo lấy 1.500.000đ và điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime lấy 1.500.000 mua ma túy sử dụng và tiêu xài hết. Sau khi mua điện thoại Vivo anh L đã thay linh kiện 150.000đ rồi đưa đến cửa hàng T do anh Lợi quản lý, chị T đã bán lại cho anh Trương Xuân G ở H lấy 1.650.000đ. Điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime anh L đã bán cho một người khách không rõ lai lịch lấy 1.500.000đ, không thu giữ được.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại cho bà Trần Thị H 01 điện thoại di động hiệu ViVo. Ông H yêu cầu Đào Viết M bồi thường 5.000.000đ, anh G yêu cầu Phan Hữu L bồi thường 1.650.000đ, anh L yêu cầu Đào Viết M bồi thường 1.500.000đ.

Vụ thứ năm: Vào khoảng 01h ngày 26/9/2017, phát hiện nhà anh Đào Văn T ở thôn N 5, xã N, cửa chính khép hờ. M đi vào bên trong lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu HTC màu trắng trị giá 2.500.000đ trong phòng ngủ. Khoảng 10h cùng ngày, M đưa điện thoại đến tiệm sửa chữa điện thoại S ở thị trấn H, huyện N bán cho chị Lê Thị Hồng T lấy 1.000.000 đồng, mua ma túy sử dụng và tiêu xài hết. Sau khi mua điện thoại HTC chị T đã bán cho một người khách không rõ lai lịch lấy 1.000.000đ, không thu giữ được. Anh Đào Văn T không yêu cầu M bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 47/CT - VKSDH -KT ngày 09 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo Đào Viết M ra trước Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo

quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo Đào Viết M đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi áp dụng hình phạt. Đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 138; Điểm p Khoản 1 Điều 46; tiết 1 điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Đào Viết M từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đối với anh Phan Hữu L, chị Nguyễn Hà T, chị Lê Thị Hồng T, anh Trương Xuân G là những người đã mua điện thoại do bị cáo phạm tội mà có nhưng không biết nên không phạm tội.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Đào Viết M bồi thường cho anh Trần Khắc T: 2.000.000 đồng; cho chị Trần Thị Bình X: 4.000.000 đồng; cho ông Đặng Văn H: 5.000.000 đồng; cho anh Phan Hữu L: 1.500.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo Đào Viết M phải bồi thường cho các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là 12.500.000 đồng.

Đề nghị buộc anh Phan Hữu L hoàn trả 1.650.000 đồng cho anh Trương Xuân G.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Đào Viết M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

Đối với người tham gia tố tụng là người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời

khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đào Viết M khai nhận việc thực hiện hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Là đối tượng nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy thỏa mãn cơn nghiện và tiêu xài cá nhân, trong một khoảng thời gian từ tháng 8/2017 đến tháng 9/2017 Đào Viết M (có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”) đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đồng Hới, gây thiệt hại 16.500.000đ. Bị cáo lựa chọn thời điểm từ 01h đến 02h là lúc mọi người đã ngủ say, lợi dụng sự sơ hở, sự mất cảnh giác của các bị hại để lấy tài sản. Bị cáo thực hiện hành vi lần này khi đang có 02 tiền án chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội, nên hành vi lần này của bị cáo đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo Đào Viết M theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện tại thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 đang có hiệu lực pháp luật; tại thời điểm xét xử vụ án Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực pháp luật (sau đây gọi là Bộ luật hình sự năm 2015). Theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015; khi so sánh điều luật về tội “Trộm cắp tài sản”, thì Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định nhẹ hơn Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, nên hành vi phạm tội của Đào Viết M được áp dụng Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 và áp dụng các điều luật quy định có lợi đối với người phạm tội tại Bộ luật hình sự năm 1999 và Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử đối với bị cáo.

[4] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Đào Viết M là thanh niên đã trưởng thành nhưng không chịu khó tu chí làm ăn mà bị cáo lại đi lang thang chơi bời lêu lổng, rất nhiều lần trộm cắp tài sản đã bị xét xử hình sự. Bị cáo có thời gian chấp hành hình phạt trong trại giam nhưng không lấy đó làm bài học để cải tạo mình mà chỉ vì thích sống hưởng thụ, muốn có tiền tiêu xài, lợi dụng sơ hở của người bị hại trong việc quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ cho nhu cầu cá nhân của bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, mặc dù nhận thức được việc làm

đó là vi phạm nhưng bất chấp vẫn thực hiện. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu nên đòi hỏi phải có hình phạt nghiêm khắc để xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Hành vi phạm tội lần này của bị cáo Đào Viết M khi đang còn có 02 án tích chưa được xóa: Ngày 01/11/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bị cáo chưa chấp hành khoản bồi thường trách nhiệm dân sự 3.150.000đ); Ngày 20/12/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bị cáo chưa chấp hành khoản bồi thường trách nhiệm dân sự 800.000đ). Do đó, HĐXX sẽ áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Đào Viết M đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 05 lần thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần quy định tại tiết 1 điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015) cần áp dụng đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình cũng xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đào Viết M đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p, khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Trong vụ án này có anh Phan Hữu L, chị Nguyễn Hà T, chị Lê Thị Hồng T, anh Trương Xuân G là những người đã mua điện thoại do bị cáo phạm tội mà có nhưng không biết nên không phạm tội. Tại phiên tòa cũng cần nhắc nhở rút kinh nghiệm chung trong công tác phòng chống tội phạm.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường: Anh Trần Khắc T yêu cầu bị cáo M bồi thường 2.000.000 đồng; chị Trần Thị Bình X yêu cầu bị cáo M bồi thường số tiền 4.000.000 đồng; ông Đặng Văn H yêu cầu bị cáo M bồi thường 5.000.000 đồng. Xét các yêu cầu trên là có căn cứ, bị cáo M cũng thừa nhận và xin được bồi thường, do đó cần chấp nhận. Tại phiên tòa anh Trương Xuân G yêu cầu Phan Hữu L hoàn trả 1.650.000 đồng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Hữu L tại các biên bản ghi lời khai (Bút lục 133A và 133B) cũng thừa nhận chịu trách nhiệm hoàn trả cho Trương Xuân G số tiền 1.650.000 đồng, do đó cần chấp nhận. Anh Phan Hữu L yêu cầu bị cáo M bồi thường 1.500.000 đồng. Xét yêu cầu của anh Phan Hữu L là có căn cứ, bị cáo M cũng thừa nhận và xin được bồi thường, do đó cần chấp nhận.

Tổng số tiền bị cáo Đào Viết M phải bồi thường cho các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là 12.500.000 đồng.

Trong vụ án có bị hại là bà Trần Thị H sau khi được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới trả lại điện thoại di động hiệu Vivo thì bà H không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự. Anh Đào Văn T cũng không yêu cầu bị cáo M phải bồi thường điện thoại di động hiệu HTC màu trắng của anh mà bị cáo đã lấy trộm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và xử lý trả lại tài sản cho bị hại bà Trần Thị H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y55, màu hồng, số IMEI1: 864655039857715, số IMEI2: 864655039857707. Đây là tài sản thuộc sở hữu của bà Trần Thị H, sinh năm 1957, trú tại thôn H, N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Sau khi nhận lại tài sản, bà Trần Thị H không có ý kiến gì và việc xử lý vật chứng vụ án nêu trên của cơ quan điều tra đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[10] Về án phí: Bị cáo Đào Viết M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà Nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Đào Viết M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đào Viết M 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 23/5/2018.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Đào Viết M 45 ngày theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Đào Viết M bồi thường cho anh Trần Khắc T: 2.000.000 đồng; cho chị Trần Thị Bình X: 4.000.000 đồng; cho ông Đặng Văn H: 5.000.000 đồng; cho anh Phan Hữu L: 1.500.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo Đào Viết M phải bồi thường cho các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là 12.500.000 đồng.

Buộc anh Phan Hữu L hoàn trả 1.650.000 đồng cho anh Trương Xuân G.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban

Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Đào Viết M phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 625.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/9/2018). Đối với người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục T.H.A.D.S thành phố Đồng Hới;
- T.H.A phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa